



KHAI THÁC CÁC TIỀM NĂNG ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Trí¹, Nguyễn Mai Lâm²

¹Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Phan Thiết

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 07/08/2019

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
07/01/2020

Ngày chấp nhận đăng:
01/2021

Title:

Research on exploiting the potentials for sustainable development in Ho Chi Minh City

Keywords:

sustainable development, Ho Chi Minh City

Từ khóa:

Phát triển bền vững, Thành phố Hồ Chí Minh

ABSTRACT

This article analyzed the potentials for development in Ho Chi Minh City, and how policies impacted socioeconomic and national security in Ho Chi Minh City. This study then proposed targets for sustainable development in Ho Chi Minh City. On that basis, the author proposes some key solutions to effectively contribute to solving the problems mentioned.

TÓM TẮT

Bài viết phân tích khái quát các tiềm năng phát triển bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh; phân tích các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm góp vào việc giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề đặt ra nêu trên.

1. MỞ ĐẦU

Cho đến hiện nay, quan niệm về phát triển bền vững vẫn là vấn đề tranh cãi. Bỏ qua những sự khác biệt trong các quan niệm rất đa dạng hiện nay, có thể hiểu: *Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng những nhu cầu hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai* (Ủy ban Thế giới về Môi trường và phát triển bền vững, 1987, tr.43). Phát triển bền vững được hiểu là sự thống nhất biện chứng giữa ba mặt của sự phát triển: *Phát triển kinh tế* phải duy trì trong thời gian dài với quy mô, tốc độ nhanh và hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại sử dụng hiệu quả các nguồn lực đặc biệt là khoa học - công nghệ; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế ngày càng

cao, tính ổn định trong tăng trưởng kinh tế ngày càng bền vững. *Phát triển xã hội* đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, nghĩa là cùng với tăng trưởng kinh tế phải gắn với công bằng và tiến bộ xã hội vì con người và *bảo vệ môi trường* phát triển môi trường sinh thái.

Trong suốt quá trình cách mạng cũng như trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã khẳng định:

Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Phát huy mọi nguồn lực để phát triển nhanh và có hiệu quả những sản phẩm, ngành, lĩnh vực mà nước ta có lợi thế, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh

xuất khẩu, không ngừng nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước. Tăng nhanh năng suất lao động xã hội và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng tích lũy cho đầu tư phát triển”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.162).

Để phân tích các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với phát triển bền vững và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển ở TP.HCM, trước hết chúng tôi trình bày khái quát tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội ở TP.HCM, bởi tổng hợp những yếu tố này là cơ sở để hoạch định chủ trương chính sách phát triển bền vững ở TP.HCM hiện nay.

2. KHÁI QUÁT TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TP.HCM

Một là, về vị trí địa tự nhiên, TP.HCM là thành phố trực thuộc Trung ương, gồm có 19 quận, 5 huyện, có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 2.095,03 km², chiếm 6,36% diện tích toàn quốc, dân số 8.643.044 người, chiếm khoảng 9,2% dân số cả nước (Cục Thống kê TP.HCM, 2018, tr.47), nằm trong toạ độ địa lý khoảng 10°38' - 11°10' Bắc và 106°22' - 106°54' Đông; với vị trí mở, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp với tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Với vị trí này, Thành phố có sự gắn kết với các vùng miền của cả nước như với Đồng bằng sông Cửu Long - vùng nông sản của cả nước; với Đông Nam Bộ và Tây Nguyên - vùng cây công nghiệp của cả nước, thị trường cung cấp nguồn nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, phục vụ quá trình sản xuất ở TP.HCM.

Đây là vùng đất có điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú, hiền hòa, không khắc nghiệt như các vùng miền khác. Khí hậu khô mát quanh năm, ít bị bão, lũ, không bị rét đậm, rét hại, nhiều sông ngòi, kênh rạch, đất đai rộng lớn và bằng phẳng là những điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, thương nghiệp, lâm - ngư nghiệp, đảm bảo cho con người cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Về tài nguyên thiên nhiên, so với các địa phương trong nước thì khoáng sản ở Thành phố nghèo, chủ yếu phục vụ xây dựng, như cát, đất sét, than bùn.... Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu khu rừng sinh thái ngập mặn duyên hải Cần Giờ với diện tích gần 35.000 héc-ta, rất thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái và bảo tồn sinh quyển.

Ngoài ra, TP.HCM nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á, là “cửa ngõ phía Nam của Tổ quốc”, đầu mối giao thông với các tỉnh trong vùng và quốc tế. Thành phố có hệ thống cảng đủ khả năng tiếp nhận tàu trọng tải hàng chục ngàn tấn. Hệ thống đường thủy liên thông với miền Đông, miền Tây và sang Campuchia khá thuận tiện. Với quốc lộ 1A là con đường huyết mạch của cả nước, nối liền TP.HCM với các tỉnh ven biển miền Trung, ra các tỉnh phía Bắc và ngược lại đi các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Từ TP.HCM bằng quốc lộ 22 có thể đi qua tỉnh Tây Ninh và sang Campuchia hay qua quốc lộ 13 thông qua tỉnh Bình Dương, Bình Phước nối với quốc lộ 14 đến các tỉnh Tây Nguyên, quốc lộ 51 có thể đi tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất được xem là nơi quá cảnh các đường bay quốc tế qua khu vực Châu Á và Thái Bình Dương. Ga Sài Gòn là điểm đi và điểm dừng của tuyến đường sắt thống nhất Bắc - Nam.

Với vị trí chiến lược như trên, TP.HCM không chỉ có lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, mà còn là nơi hội tụ các điều kiện thuận lợi để phát triển giao lưu, học hỏi những giá trị văn hóa tiến bộ của thời đại, kinh nghiệm tổ chức, quản lý của các địa phương trong cả nước và các quốc gia trên thế giới, là điều kiện quan trọng để Thành phố phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai là, TP.HCM là nơi sớm tiếp nhận nền kinh tế thị trường, sớm thừa nhận các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước, là nơi thu hút được vốn đầu tư nước ngoài lớn cả nước với 7.373 dự án đầu tư

FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đầu tư kể cả cấp mới và tổng số vốn là 44,24 tỷ USD (UBND TP.HCM, 2017, tr. 8). Quan trọng hơn, khu vực FDI đã góp phần nâng cao trình độ lao động ở Thành phố thông qua chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến, thu hút chuyên gia nước ngoài có trình độ cao, có kinh nghiệm trong công tác quản lý (số lao động nước ngoài có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên là 12.330 người) (Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.HCM, 2015, tr. 238), từ đó góp phần tích cực vào phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa TP.HCM với vị trí thuận lợi, sớm được tiếp quản những cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, công nghệ hiện đại của phương Tây từ trước những năm 1975, với nguồn lao động có trình độ, tư duy năng động sáng tạo; vì vậy bước vào thời kỳ đổi mới, TP.HCM sớm trở thành trung tâm kinh tế của cả nước với tốc độ tăng GDP hàng năm gấp 1,66 lần so với cả nước, đóng góp 23% GDP cả nước, 28% tổng thu ngân sách quốc gia (UBND TP.HCM, 2016, tr. 281); cùng với nhận thức của chính quyền Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển, hàng năm Thành phố đã dành 27,7% ngân sách chi thường xuyên cho sự phát triển xã hội (Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.HCM, 2015, tr. 865). Đây là cơ sở để Thành phố xây dựng “Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình”.

Ba là, TP.HCM có hệ thống cơ sở giáo dục khá toàn diện so với cả nước từ các bậc mầm non, mẫu giáo đến phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp, với hàng ngàn lực lượng học sinh, sinh viên khắp mọi miền của đất nước đến học tập và làm việc. TP.HCM cũng là nơi tập trung những lực lượng đội ngũ trí thức có trình độ khoa học, chuyên môn cao, có kinh nghiệm quản lý với tư duy năng động sáng tạo, ham học hỏi từ các nguồn khác nhau của các tỉnh thành, của các nhà khoa học trong nước và ngoài nước tập hợp lại; họ là những người có tinh thần yêu nước, yêu nghề, có bản lĩnh chính trị, rất năng

động, nhạy bén trong hội nhập, mở rộng quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực, nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ mới, đáp ứng ngày càng cao những đòi hỏi của quá trình phát triển Thành phố; cùng với một hệ thống hàng trăm trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề đa ngành nghề, chất lượng cao (Đại học Bách khoa, Đại học Y dược, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Luật...) và các viện nghiên cứu (Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Giáo dục, Viện Pasteur...). Hàng năm, tại các trường đại học, viện, trung tâm của Thành phố đã mời hàng trăm giáo sư, tiến sĩ về hợp tác, giảng dạy, nghiên cứu tại các đơn vị. Đây là nguồn chất xám rất đa dạng và phong phú, bởi họ được đào tạo từ nhiều đại học hàng đầu trên thế giới, có điều kiện tiếp cận, nắm bắt những thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ, trình độ quản lý, kinh doanh ở trình độ cao của thế giới, luôn năng động, sáng tạo, cầu thị và đặc biệt có khả năng thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đó là điều kiện hết sức to lớn để Thành phố phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ và tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội hiện nay.

Bốn là, tính cách người Sài Gòn – TP.HCM được hình thành và biến đổi trong suốt chặng đường lịch sử hơn 300 năm tồn tại và phát triển. Sài Gòn - TP.HCM nơi hội tụ, sự cộng cư, hội nhập giữa người địa phương với dân cư đến từ các vùng miền (Bắc, Trung, Nam), các nước (Á, Âu, Phi...) với sự đa dạng các tộc người (người Kinh, người Hoa, người Khơme, người Chăm...). Chính sự cộng cư này đã tạo nên sự đa dạng trong đời sống văn hóa xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, tập quán, kinh nghiệm, kỹ thuật trong lao động sản xuất. Cũng ở nơi đây là một trong những cái nôi tiếp nhận văn hóa nước ngoài khá sớm so với các địa phương khác, đặc biệt là văn hóa Pháp và Mỹ qua các giai đoạn bị đế quốc xâm lược.

Với đặc điểm về địa lý, lịch sử, dân cư tác động và tôi luyện tôn tạo nên tính cách con người Thành phố, vừa là chủ thể vừa là khách thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nhìn về lịch sử, có thể thấy được chân dung con người TP.HCM với những phẩm chất đặc sắc, đó là phẩm chất hào hiệp, nghĩa tình, khoan dung; tinh thần năng động, sáng tạo, kỷ luật, tính chính xác, hiệu quả, tư duy kinh tế mở... Ngoài ra, cùng với môi trường sinh thái sông nước, thiên nhiên ưu đãi hiền hòa nên người dân Nam bộ nói chung và người Sài Gòn – TP.HCM nói riêng có được đức tính hiền hòa, dễ bao dung, bộc trực, thẳng thắn nhưng dễ gần và thông cảm trước những hoàn cảnh khó khăn. Những đặc điểm về con người của Thành phố là nền tảng tinh thần và động lực cho nhân dân Thành phố vượt qua những thách thức, chung tay xây dựng “Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình”. Việc xác định những nét đặc trưng về truyền thống văn hóa của con người Sài Gòn - TP.HCM là cơ sở để chúng ta nghiên cứu về việc phát huy vai trò con người trong quá trình phát triển bền vững ở TP.HCM hiện nay.

Tóm lại, với những tiềm năng như đã trình bày trên là những yếu tố và điều kiện thuận lợi để hoạch định chủ trương, chính sách, kế hoạch, lộ trình phát triển kinh tế - xã hội hài hòa và bền vững ở TP.HCM hiện nay.

3. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ KHAI THÁC TIỀM NĂNG ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TP.HCM

TP.HCM là một trung tâm lớn về kinh tế văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp với tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Với vị trí này, Thành phố có sự gắn kết với các vùng miền của cả nước như với đồng bằng sông Cửu Long - vùng nông sản của cả nước; với Đông Nam Bộ và Tây Nguyên - vùng cây công nghiệp của cả nước, là “cửa ngõ phía Nam của Tổ quốc”. Với vị trí địa lý mở, TP.HCM là vùng đất

hội tụ những tiềm năng, lợi thế đã có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa...

Qua hơn 30 năm đổi mới, cùng với đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển TP.HCM, cụ thể Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18/11/2002 về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010*, Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020* và gần đây nhất là Nghị quyết Về *thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh*. Nội dung chủ yếu của các chủ trương, chính sách phát triển TP.HCM, thể hiện:

Thứ nhất, khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế vốn có, tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu có tính chiến lược cả trước mắt và lâu dài đối với TP.HCM. Điều kiện địa lý tự nhiên, lịch sử, kinh tế, con người phát triển năng động, môi trường chính trị, văn hóa xã hội ổn định là những lợi thế của Thành phố cần được tiếp tục sử dụng hợp lý để phát huy hiệu quả kinh tế. *Về mô hình tăng trưởng*, Thành phố cần hướng tới mô hình tăng trưởng dựa trên nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh; kết hợp hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, lấy tăng trưởng theo chiều sâu là hướng chủ đạo; đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai (R&D) nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng, tăng nhanh giá trị nội địa và tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. *Về tái cơ cấu các ngành kinh tế* Thành phố theo hướng hiện đại (dịch vụ - công nghiệp – nông nghiệp), trong đó cơ cấu lại sản xuất công nghiệp theo hướng tăng hàm lượng khoa học - công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa. Tiếp tục tập trung phát triển bốn ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao như: cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược – cao su, chế biến tinh lương

thực, thực phẩm, phát triển công nghiệp hỗ trợ; Tập trung nâng cao tỷ trọng các ngành dịch vụ: thương mại quốc tế; tài chính, ngân hàng; dịch vụ cảng, kho bãi, hậu cần hàng hải và xuất, nhập khẩu; vận tải đa phương thức và phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi của khu vực, bảo vệ môi trường.

Thứ hai, tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện hệ thống giáo dục – đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Xây dựng nền giáo dục – đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại cơ cấu ngành nghề đồng bộ, năng động, liên thông và hội nhập với nền giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tạo môi trường cơ hội tiếp cận giáo dục đối với mọi người để phát huy tốt năng lực sáng tạo, sức sản xuất. Trong hoạt động giáo dục – đào tạo, ngoài coi trọng thực hành, cần chú trọng giáo dục kỹ năng, lý tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống và truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường trong xây dựng và bảo vệ Thành phố, bảo vệ đất nước.

Thứ ba, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở, kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường, hướng đến xây dựng Thành phố thông minh, đô thị sinh thái. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng phải đồng bộ giữa xây dựng mới và chỉnh trang đô thị là điều kiện để phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu cần thiết, trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội Thành phố cũng như nâng cao đời sống của nhân dân; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực tham gia bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó, hạn chế tác hại do biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Thứ tư, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội nhằm xây dựng TP.HCM có chất lượng sống, văn minh, hiện đại, nghĩa tình có vai trò động lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố. Phát triển hệ thống an

sinh xã hội ở Thành phố đảm bảo cho mọi người lao động có việc làm, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đảm bảo hỗ trợ cần thiết, đúng lúc khi người lao động rơi vào hoàn cảnh khó khăn, góp phần từng bước để người lao động nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc.

Thứ năm, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, trước hết là hệ thống chính trị cơ sở, để đảm bảo gần dân, thực sự gắn bó với dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, có khả năng linh hoạt, sáng tạo giải quyết những vấn đề thực tiễn là một trong những nhân tố đảm bảo ổn định chính trị, lâu dài để phát triển bền vững ở TP.HCM.

Tổng kết 30 năm đổi mới và 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Bộ Chính trị đã nhận định: “Kinh tế liên tục tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các ngành có giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học - công nghệ cao chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, các nguồn lực xã hội được phát huy; quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng (...); đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao; chính sách xã hội được quan tâm thực hiện có hiệu quả, hộ nghèo giảm rõ rệt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012). Song, TP.HCM vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, như “tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tiềm năng của Thành phố. Cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch còn chậm; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao... Một số vấn đề văn hoá - xã hội bức xúc chậm được khắc phục” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012). Từ những kết luận này cho thấy có rất nhiều vấn đề đang đặt ra cần phải giải quyết để phát triển bền vững ở TP.HCM.

4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG KHAI THÁC TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TP.HCM

Về kinh tế: TP.HCM là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương,

Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp với tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Với vị trí này Thành phố có sự gắn kết với các vùng miền của cả nước như với đồng bằng sông Cửu Long - vùng nông sản của cả nước; với Đông Nam Bộ và Tây Nguyên - vùng cây công nghiệp của cả nước, là “cửa ngõ phía Nam của Tổ quốc”. Với vị trí địa lý mở, TP.HCM là vùng đất hội tụ những tiềm năng, lợi thế đã có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa... Hiện nay, TP.HCM đang chịu sự tác động mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hóa, của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh đó, vấn đề thực hiện tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội luôn được Đảng bộ, chính quyền Thành phố quán triệt chủ trương thực hiện trong từng bước, từng chính sách phát triển nhằm hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển: “Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống nhân dân. Xây dựng TP.HCM có chất lượng cuộc sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình” (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr.119), từ đó tạo nên tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, huy động được các nguồn lực và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng trên cả ba mục tiêu cơ bản: tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Nếu giai đoạn trước đổi mới (1976 - 1985) tốc độ tăng GDP bình quân 2,7%/năm, thì trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016) đạt mức bình quân 10,7%, gấp 1,6 lần bình quân cả nước và năm 2018 đạt 7,08 %. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế ở TP.HCM vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thể hiện ở những vấn đề cấp bách đặt ra cần phải nhanh chóng giải quyết, như:

Về cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố vừa qua chưa đủ mạnh dẫn đến “chuyển dịch cơ cấu nội bộ

ngành kinh tế còn chậm, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng còn thấp, công nghiệp nặng tính gia công” (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr.101); tiềm năng, lợi thế của Thành phố chưa được huy động, khai thác đầy đủ; cơ cấu phân bổ lao động chưa hợp lý, có ngành thì thừa, có ngành thì thiếu. Công tác cổ phần hóa, sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước còn nhiều bất cập. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế chưa đồng bộ. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng về số lượng nhưng quy mô vừa và nhỏ (quy mô lao động dưới 5 người chiếm 60,8%; từ 5000 lao động trở lên chiếm 0,2% (Cục Thống kê TP.HCM, 2017, tr.140), sức cạnh tranh yếu, công nghệ lạc hậu dẫn đến năng suất và chất lượng hàng hóa không cao. Doanh nghiệp FDI, chưa tập trung vào những lĩnh vực công nghệ cao, chủ yếu là gia công, lắp ráp và mức độ liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước chưa thực sự hiệu quả.

Về xã hội: Về nguồn nhân lực chưa đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Thành phố. Mặc dù lao động qua đào tạo nghề ở Thành phố đạt 77,5%, song tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ chiếm 34%, thấp hơn nhiều so với các tỉnh thành khác trong cả nước (Hà Nội, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 39,9%, Đà Nẵng là 41,6%). Lao động không có chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 66,6% (Tổng Cục Thống kê, 2018, tr.150) đã trở thành điểm nghẽn đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Lực lượng lao động ở Thành phố dồi dào nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn rơi vào tình trạng khan hiếm lao động, đặc biệt là đội ngũ giám đốc điều hành, quản trị, chuyên gia... trên mọi lĩnh vực dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, tỷ lệ thất nghiệp của Thành phố vẫn còn khá cao (năm 2011 là 5,0%, năm 2014 là 4,65% và năm 2016 là 4,4%) gấp gần 2 lần so với cả nước (2,24% năm 2017) (Tổng Cục Thống kê, 2018, tr.153). Về lĩnh vực ngành nghề thì những ngành chủ lực phát

triển của Thành phố như ngành cơ khí, hóa chất, chế biến thực phẩm, điện tử “chỉ mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tuyển dụng” (Mạnh Hòa, 2014). Mặt khác, theo khảo sát của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động “chỉ có 80% sinh viên, học viên tốt nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh tìm được việc làm, 20% không tìm được việc. Trong số tìm được việc chỉ có 50% là có việc làm phù hợp với năng lực, sở thích” (Huyền Bình, 2013).

Về thu nhập của người lao động còn thấp ảnh hưởng đến thực hiện đời sống an sinh của người lao động. Thành tựu về tăng trưởng kinh tế qua hơn ba thập kỷ đã làm cho thu nhập bình quân đầu người hàng năm từ 586 USD (năm 1986) lên 5.538 USD (năm 2015) (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr.66), gấp gần 9,5 lần (bình quân chung cả nước năm 2000 là 402 USD/người, 2015 là 2.200 USD/người). Mức tăng GDP bình quân đầu người cao đã tạo nguồn lực vật chất dồi dào cho người dân và Nhà nước thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, nếu so với các nước lân cận thì thu nhập của Thành phố vẫn còn thấp (Trung Quốc 8.123 USD; Malaysia 9.508 USD, Singapore 52.962 USD... (Tổng Cục Thống kê, 2018, tr. 896 - 897). Mức thu nhập thấp dẫn đến mức sống thấp gây ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ gắn kết với nghề nghiệp, lý tưởng cống hiến và an sinh xã hội cho người lao động Thành phố. Cùng với “hiệu quả giảm nghèo thiếu bền vững” (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr.104), “sự chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa nhân dân nội thành và ngoại thành càng lớn” (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr.34); việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn dưới mức tiềm năng. Do đó, cần sớm khắc phục để nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội của những người dân Thành phố nói chung.

Về giáo dục và đào tạo, TP.HCM có một hệ thống trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp nghề, khu công nghệ cao phát triển, đã đào tạo ra nguồn nhân lực với chất lượng ngày càng cao, có kiến thức, có tay nghề, có kinh nghiệm tổ chức, quản

lý sản xuất và khả năng tự hoàn thiện mình trong môi trường cạnh tranh khốc liệt, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác giáo dục và đào tạo ở TP.HCM hiện nay chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; do nội dung và phương pháp, hệ thống giáo dục còn hạn chế, tỉ lệ lao động có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi còn ít; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu nhân lực ở một số ngành, lĩnh vực, tổ chức khá phổ biến. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là đào tạo sau đại học chưa chú trọng đúng mực thực sự đóng vai trò là cơ sở động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố; một số cơ sở liên kết đào tạo sau đại học tại tỉnh chưa chú trọng đầu vào, chất lượng đào tạo thấp... đã và đang tác động chưa thực sự mạnh mẽ, sâu rộng và hiệu quả đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố hiện nay. Những hạn chế trên đã được Đảng bộ Thành phố nhận định: “Chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; khoa học - công nghệ chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển” (Đảng bộ TP.HCM, 2015, tr. 23). Về trình độ phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (tình trạng ngập nước, ùn tắc giao thông, áp lực về dân số...) với tốc độ tăng trưởng kinh tế và yêu cầu cải thiện dân sinh đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Vì vậy, để TP.HCM phát triển bền vững thì Thành phố cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các quy hoạch tổng thể, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo định hướng lâu dài và kết nối TP.HCM với các tỉnh, thành trong cả nước. Nhanh chóng triển khai có hiệu quả đề án *Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025* trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở Thành phố theo hướng hiện đại góp nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân Thành phố.

Về môi trường: Môi trường ở TP.HCM hiện cũng đang là những vấn đề “nóng”, trở thành một trong những mối quan tâm đặc biệt của xã hội. Biểu

hiện của nhóm vấn đề này tập trung ở một số khía cạnh sau:

Tình trạng ô nhiễm môi trường đã lên tới mức báo động. Theo số liệu của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường TP.HCM hiện nay, nồng độ trung bình giờ của khí oxyt carbon, hàm lượng trung bình giờ của bụi lơ lửng năm sau luôn cao hơn năm trước. Ngoài bụi, trong không khí Thành phố còn chứa nhiều hơi khí độc phổ biến là anhydrit sylfuro, carbua hydro, amoniác, sulfua hydro... Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng lớn xe máy, xe ô tô; mật độ giao thông cao, các phương tiện giao thông là một nguồn gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng. Liên quan đến việc quản lý chất thải, với việc phát triển đô thị nhanh gần 10 triệu người thì lượng rác thải và nước thải sinh hoạt đã quá tải so với khả năng xử lý của Thành phố. Nước thải sinh hoạt cùng với nước thải công nghiệp đang làm trầm trọng hơn mức độ ô nhiễm nguồn nước của Thành phố. Hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, hằng ngày đang tiếp nhận hàng ngàn mét khối nước thải từ các khu vực đô thị, khu sản xuất công nghiệp và nông nghiệp của địa phương (Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai). TP.HCM là địa phương ở cuối nguồn chịu ảnh hưởng lớn nhất của tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt của hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Nếu không có cơ chế phối hợp giữa Thành phố với các địa phương thì chất lượng nguồn nước khó mà cải thiện. Chính những tác động trên đã gây nên những căn bệnh như tắc nghẽn phổi mãn tính, viêm phế quản, ung thư phổi... ảnh hưởng đến an sinh xã hội của người dân Thành phố.

Bên cạnh đó, TP.HCM là đô thị lớn với dân số đông và mật độ cao là môi trường thích hợp nhất cho các loại tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, tinh vi và khó kiểm soát như độ tuổi của người nghiện ngày càng trẻ hóa, tỷ lệ người nghiện bằng con đường tiêm chích cũng gia tăng; trộm cướp diễn ra với mức độ ngày càng nguy hiểm; mại dâm, buôn lậu, băng đảng, nhóm lợi ích tham nhũng... đã và đang ảnh hưởng đến sự an toàn của xã hội.

Tất cả những vấn đề trên cho thấy, phát triển bền vững ở TP.HCM đang đứng trước nhiều yêu cầu, thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, để phát triển bền vững ở TP.HCM trong thời gian tới, chúng tôi đề xuất một số giải pháp định hướng:

Thứ nhất, quán triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc phát triển bền vững trong từng bước, từng chiến lược, từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân Thành phố. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị của Thành phố, hướng đến mục tiêu phát triển vì con người.

Thứ hai, đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại (dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp); đồng thời kết hợp giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và kỹ năng dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi địa phương khác nhau trên địa bàn Thành phố thông qua các hình thức tự đào tạo, tăng cường liên kết các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo dựa trên nhu cầu. Tập trung đào tạo lao động có trình độ phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó, tập trung nguồn nhân lực cho những ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, đảm bảo nhu cầu lao động có chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp vốn là thế mạnh của Thành phố; từng bước chủ động tham gia tích cực và hiệu quả thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực và quốc tế, trước hết là 8 ngành nghề (gồm nha khoa, điều dưỡng, kỹ thuật, xây dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch) được tự do chuyển dịch trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN).

Thứ tư, tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế. Đó là sự giúp đỡ vật chất, tinh thần, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm nhằm giúp các nước gặp khó khăn trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội bền vững. Để có thể tranh thủ sự giúp đỡ của bạn

bè các tổ chức quốc tế, muốn như vậy, TP.HCM cũng như Việt Nam cần phải tăng cường tuyên truyền, xúc tiến các chương trình tìm kiếm viện trợ nước ngoài; sử dụng đúng mục đích đã cam kết khi nhận viện trợ; công khai, minh bạch trong việc sử dụng viện trợ quốc tế.

Các giải pháp trên cần được tiến hành một cách thống nhất và đồng bộ, đồng thời có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo ở các cấp, các ngành trong từng giai đoạn phát triển nhất định.

KẾT LUẬN

TP.HCM là một đô thị đặc biệt quan trọng, đầu tàu kinh tế của cả nước, sự phát triển của Thành phố có vai trò là động lực phát triển của cả nước. Trong quá trình hội nhập quốc tế, TP.HCM đã hoạch định chính sách nhằm khai thác tiềm năng vốn có và đã đạt những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực như kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, có chất lượng sống tốt. Tuy nhiên, việc khai thác tiềm năng thế mạnh của TP.HCM vẫn còn một số vấn đề đặt ra trên lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường đã tác động tiêu cực đến mục tiêu phát triển của Thành phố. Với những giải pháp được đưa ra, chúng tôi mong muốn góp phần tìm ra hướng đi đúng đắn trong việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững vì một Thành phố văn minh, hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thanh niên.

Cục Thống kê TP.HCM. (2018). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2017*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thanh niên.

Huyền Bình. (2013). Vì sao nhiều sinh viên ra trường khó tìm việc làm?. *Báo Nhân dân*. Truy cập từ: <http://nhandan.com.vn/tphcm/tin-chung/item/21478802.html>

Đảng bộ TP.HCM. (2010). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX*. Thành phố Hồ Chí Minh: Đảng bộ TP.HCM

Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Thành phố Hồ Chí Minh: Đảng bộ TP.HCM

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2012). *Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*. Hà Nội.

Phạm Thị Oanh. (2013). *Mối quan hệ giữa con người – tự nhiên và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự Thật.

Mạnh Hòa. (2014).
<http://www.sggp.org.vn/laodongvieclam/2014/9>

Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.HCM. (2015). *Thành phố Hồ Chí Minh - 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Cục Thống kê. (2018). *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

UBND TP.HCM. (2016). *Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng, phát triển và hội nhập 2015 - Ho Chi Minh City construction, development and integration* (Song ngữ Anh-Việt). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

UBND TP.HCM. (2017). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*. Thành phố Hồ Chí Minh: Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND TP.HCM

Ủy ban Thế giới về Môi trường và phát triển bền vững. (1987). *Tương lai của chúng ta*. USA: Nhà xuất bản Oxford.